

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 08-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**

Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không có

Sinh năm 1984 tại Nghệ An

HKTT: Nhà số 4, đường Đ, khối 5, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ học vấn: 7/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lê Thị S – sinh năm 1953 (đã chết)

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 11/5/2007, C an phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 44. Bị cáo đã nộp phạt ngày 18/5/2007.

+ Ngày 10/3/2008, Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 94/2008/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2008 và đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 16/7/2009, C an T phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 104. Ngày 21/8/2009, C an T phố V đã xác minh T không có mặt tại địa phương để giao nhận Quyết định đến nay đã hết hiệu do đó xác định bị cáo được xóa án tích đối với Quyết định xử phạt trên.

+ Ngày 24/02/2010, C an T phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 57. Ngày 02/3/2010, C an T phố V đã xác minh T không có mặt tại địa phương để giao nhận quyết định đến nay đã hết hiệu, do đó xác định bị cáo được xóa án tích đối với Quyết định xử phạt trên.

+ Ngày 02/12/2014, C an phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 02, bị cáo đã nộp phạt ngày 04/12/2014.

+ Ngày 29/9/2017, C an phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 50, bị cáo đã nộp phạt ngày 29/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 7/4/2024 đến ngày 10/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà **Hoàng Thị H** – sinh năm: 1977. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Chí C** – sinh năm 1976. Có mặt
Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T là đối tượng nghiện ma túy, không có chỗ ở và C việc ổn định, T ở nhờ nhà anh trai là Nguyễn Chí C, trú tại thôn 5, xã Long Tân, huyện Phú Riềng. Vào khoảng 08 giờ, ngày 07/4/2024, T xách theo một túi hạt điều của nhà C đi tìm chỗ bán lấy tiền. Trên đường đi, T nhặt được con dao cán bằng gỗ lưỡi kim loại đã cũ nên bỏ vào trong túi quần đang mặc.

Khi đi đến thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng thì T thấy có điểm thu mua hạt điều của bà Hg Thị H nên T xách túi hạt điều vào bán cho bà H. Bà H cân được 1,8 kg trả cho T 38.000 đồng. Khi bà H mở ngăn kéo tủ gỗ bên trong quầy để lấy tiền trả cho T thì T thấy trong ngăn tủ có nhiều xấp tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T giả vờ đi vào bên trong quầy xin nhờ sạc pin điện thoại. Lúc này, T quan sát bên ngoài không có ai đi lại trên đường nên T đi qua chỗ tủ gỗ, dùng tay trái rút con dao trong túi quần chỉ thẳng về phía mặt bà H và nói “Em

không xin mạng của chị, em chỉ xin chị ít tiền. Bà H hoảng sợ, hét lớn “Cướp, cướp” thì T vội kéo ngăn tủ để tiền ra rồi dùng tay phải vơ 02 cọc tiền mệnh giá 50.000đ và 100.000đ bỏ chạy. Bà H đuổi chạy theo T vào đường đất trước điểm thu mua hạt điều và tri hô lớn “Cướp, cướp” nhưng không đuổi kịp nên bà H quay về gọi điện báo gia đình. T chạy được khoảng 400m thì vứt bỏ mũ và khẩu trang đang mặc ném trên đường đất, cất tiền và dao trong túi quần, rồi tiếp tục đi vào vườn điều bên trái đường để tẩu thoát. Khi T chạy qua xưởng điều của nhà dân thì phát hiện có Nguyễn Tấn Linh (con trai bà H) và Hg Văn Hùng (em trai bà H) đuổi theo. T bỏ chạy vào bên hông xưởng điều rồi ra vào một vườn cao su tìm ra đường lớn, thấy trên đường có nhiều đồng chí C an chốt chặn và tuần tra. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên 18 giờ ngày 07/4/2024, T đã đến cơ quan C an xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại hiện trường: 01 nón lưỡi trai vải màu đen; 01 khẩu trang vải màu đỏ đen trắng.

Thu giữ của bị cáo khi đầu thú: 01 áo vải dài tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen; 01 con dao dài 29 cm, lưỡi dài 16 cm, bản rộng 3,8cm, cán gỗ màu nâu dài 13cm có dán tem ghi chữ “Cơ sở sản xuất dao Long Việt”; số tiền 7.788.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 cục sạc có gắn dây sạc màu trắng.

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSPR ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

người bị hại; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Ngày 07/4/2024, Nguyễn Chí T đến điểm thu mua điều của bà Hg Thị H tại thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng để bán điều lấy tiền. Khi thấy trong ngăn tủ gỗ của bà H có nhiều tiền thì T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, T dùng con dao là phương tiện nguy hiểm đe dọa ngay tức khắc bà H chiếm đoạt số tiền 7.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của C dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo ra đầu thú; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 94/2008/HSST ngày 10/3/2008; Bị cáo có 05 lần bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, “sử dụng trái phép chất ma túy” và “đánh bạc”. Ngày 07/4/2024, bị cáo có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 29cm, lưỡi dài 16cm, bản rộng 3,8cm, cán gỗ màu nâu dài 13cm mục đích uy hiếp, đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tiền. Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 29 cm, lưỡi dài 16 cm, bản rộng 3,8cm, cán gỗ màu nâu dài 13cm có dán tem ghi chữ “Cơ sở sản xuất dao Long Việt” do bị cáo nhặt được trên đường, sử dụng làm C cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.750.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà Hg Thị H bị T chiếm đoạt nên ngày 15/5/2024, Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 nón lưỡi trai vải màu đen; 01 khẩu trang vải màu đỏ đen trắng; 01 áo vải dài tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen của bị cáo T, bị cáo mặc vào ngày xảy ra vụ việc, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 38.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 cục sạc có gắn dây sạc màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hg Thị H đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với hành vi bị cáo lấy 1,8 kg điều của ông Nguyễn Chí C đi bán, ông C không biết nhưng do T phôi điều giúp nên ông C đã đồng ý để T thỉnh thoảng lấy mỗi lần 1-2 kg để đi bán lấy tiền. Do đó, hành vi trên của T không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính hay dấu hiệu của tội phạm là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí T** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 29 cm, lưỡi dài 16 cm, bản rộng 3,8cm, cán gỗ màu nâu dài 13cm có dán tem ghi chữ “Cơ sở sản xuất dao Long Việt”; 01 nón lưỡi trai vải màu đen; 01 khẩu trang vải màu đỏ đen trắng; 01 áo vải dài tay màu đen; 01 quần jean dài màu đen.

Trả lại bị cáo 38.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 cục sạc có gắn dây sạc màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011964 ngày 05/6/2024 giữa C an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại

vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải